| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND TP THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 02 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2018/TLST/HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Tổ 6, phường Đồng Quang, thành phố TH

**Bị đơn:** Anh Chu Sỹ M, sinh năm 1987.
Nơi cư trú: Tổ 25, phường Quan Triều, thành phố TH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc A và anh Chu Sỹ M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Ngọc A và anh Chu Sỹ M nhất trí thuận tình ly hôn

**2.2. Quan hệ con chung:** Có 1 con chung tên là Chu Huy H, sinh ngày

12/4/2013. Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh M được quyền đi lại thăm nom con chung.

**Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Chị A nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; hoàn trả chị A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005950 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Quan Triều;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Anh Thư**